TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 245/2018/QĐST-HNGĐ

Thới Bình, ngày 13 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 525/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018, giữa:

**Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**Bị đơn:* Anh Lê Huỳnh NH, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết N và anh Lê Huỳnh NH

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết N và anh Lê Huỳnh NH tự nguyện ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Huỳnh NH tự nguyện giao cháu Lê Duy P, sinh ngày 28/11/2007 và cháu Lê Huỳnh Bảo NG, sinh ngày 02/9/2016 cho chị Lê Thị Tuyết N tiếp tục nuôi dạy. Anh Lê Huỳnh NH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp với số tiền là 695.000đ/ tháng/cháu đến khi cháu P và cháu NG đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án mà anh NH chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với số tiền nêu trên thì anh NH còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh NH không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Tuyết N tự nguyện nộp 150.000 đ. *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Vào ngày 30/10/2018 chị N có dự nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng)* nay được đối trừ, chị N được nhận lại 150.000 đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai số 0005782 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Án phí cấp dưỡng: Anh Lê Huỳnh NH nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Ủy ban nhân dân xã T;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Khoa